

XÂY DỰNG PHONG CÁCH, TÁC PHONG CÔNG TÁC CỦA ANGI  
NGƯỜI, CÁN BỘ, NGƯỜI VIÊN TRONG HIỆP HỘI VÀ  
LÀM THEO TỐT NGƯỜI, CÔNG, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH  
(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, toàn thể, cơ quan, nhân viên năm 2018)

---

Phân tích nội dung

XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA CÁN BỘ, NGƯỜI VIÊN THEO TỐT NGƯỜI,  
CÔNG, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Chiến lược Hồ Chí Minh luôn cao vai trò của người cán bộ. Người coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>1</sup>, “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy”<sup>2</sup> và nhấn mạnh: “Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”<sup>3</sup>. Vì thế, Người rất quan tâm đến xây dựng, rèn luyện người cán bộ, người viên chức, trong đó có xây dựng, rèn luyện phong cách công tác. Xây dựng phong cách làm việc của người cán bộ, người viên chức theo tốt người, công, phong cách Hồ Chí Minh cần tập trung thể hiện các nội dung sau:

1. Phong cách dân chủ, quần chúng

Chiến lược Hồ Chí Minh cho rằng, phong cách dân chủ hay “cách làm việc dân chủ” là phong cách hàng đầu mà người cán bộ cần phải có. Người chỉ rõ: “Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc chính cơ bản của các cơ quan Nhà nước trong chúng ta”<sup>4</sup> và “Chúng ta là chế độ dân chủ, tập thể người công nhân”<sup>5</sup>. Vì thế, không khí dân chủ thoáng trong nội bộ phải tạo ra bằng cách thành tâm lắng nghe và khuyến khích cho cán bộ, người viên chức, quần chúng, cấp dưới nói hết quan điểm, ý kiến của mình. Cần khuyến khích cấp dưới và quần chúng mạnh mẽ nêu ra sáng kiến, “hãy khuyến khích sáng kiến của quần chúng lãnh đạo quần chúng”<sup>6</sup>. Những sáng kiến đó cần coi trọng, cần khen ngợi thì những người có sáng kiến càng thêm hăng hái làm việc. Phong cách dân chủ của người cán bộ không chỉ khuyến khích người sáng tạo, phát huy tinh thần làm việc, cống hiến của cấp dưới và quần chúng nhân dân, mà còn làm cho tổ chức, cơ quan, toàn thể thêm gắn bó.

Người có phong cách dân chủ là thực hành tốt nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, đó chính là cách “phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người”. Cán bộ không bao giờ có “cổ tôn chân lý”, phải thành thực

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.309,68

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.309,68

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, S.đ, t.5, tr.313

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, S.đ, t.12, tr.379.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, S.đ, t.10, tr.378.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, S.đ, t.8, tr.149.

lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới và nghiêm túc sửa mình vì tình thân cấp dưới, làm như vậy thì chắc chắn nghị cán bộ của Nhân dân yêu mến, cấp dưới tin tưởng, sẵn sàng đóng góp sáng kiến.

Phong cách dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là dân chủ có nguyên tắc, có lãnh đạo, dân chủ phải đi kèm sự tập trung chứ không phải dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức. Một trong những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt Đảng là “tập trung dân chủ”. Nói về sự kết hợp giữa dân chủ, Hồ Chí Minh từng nói: “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi vấn đề khó khăn”<sup>7</sup>. Nếu nghị cán bộ không có tác phong dân chủ hoặc “Mình nói thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì hành theo lối “quan” chế”<sup>8</sup> là hết sức ích kỷ và ích kỷ hủ hu như thể hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó, dù có “ý tứ quần thông cáo, ý tứ áo chít” mà công việc vẫn không chuyển<sup>9</sup>.

Phong cách dân chủ yêu cầu nghị cán bộ, đảng viên phải tin yêu và tôn trọng con người, chú ý lắng nghe ý kiến và giải quyết những kiến nghị chính đáng của quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng và sẵn sàng khai thác tiềm năng của mình.

Nguyên bổn phận tối cao của phong cách dân chủ là phong cách quần chúng. Hồ Chí Minh yêu cầu nghị cán bộ phải có phong cách làm việc quần chúng, xuất phát từ việc có tính nguyên tắc và vai trò của quần chúng nhân dân: “Đem lợi ích không dân chúng làm. Khó trăm lần dân lợi ích chúng ta”<sup>10</sup>. Phong cách quần chúng yêu cầu nghị cán bộ phải gần gũi quần chúng, lắng nghe và thấu hiểu mong muốn của quần chúng. Nghị cán bộ phải thẳng thắn xuyên tạc xu hướng cá nhân mà mình phải trách, tìm hiểu thực trạng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Nghị cán bộ phải khẳng định: nếu “cách xa dân chúng, không liên lạc chặt chẽ với dân chúng, cần nhắc nhở ngay lập tức ngay giờ phút này, nhất định phải”<sup>11</sup>.

Phong cách quần chúng không có nghĩa là “theo đuổi quần chúng”, vì theo Hồ Chí Minh, “Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau”<sup>12</sup>. Vì vậy, nghị cán bộ phải có bản lĩnh vững vàng và nâng cao trình độ giác ngộ, dân trí của quần chúng, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong những thành công và thất bại của quần chúng “chậm rãi”, và thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Phong cách quần chúng Hồ Chí Minh là phải biết cách tách biệt phong trào phù hợp với trình độ, năng lực thực tế của quần chúng, không chủ quan, duy ý chí, áp đặt thực tiễn theo ý mình. Theo Nguyễn Ái Quốc, “nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 1, t. 15, tr. 325.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 1, t. 7, tr. 176.

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 1, t. 5, tr. 637.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 1, t. 15, tr. 280.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 1, t. 5, tr. 326.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 1, t. 5, tr. 336.

t ng, theo ch quan c a mình, r i em c t vào cho qu n chúng, thì khác nào “khoét chân cho v a gi y”... Ai c ng óng gi y theo chân. Không ai óng chân theo gi y”<sup>13</sup>. Ng i kh ng nh: “cách làm vi c, cách t ch c, nói chuy n, tuyên truy n, kh u hi u, vi t báo, v.v. c a chúng ta, u ph i l y câu này làm khuôn phép: “T trong qu n chúng ra. V sâu trong qu n chúng””<sup>14</sup>, “d a vào l c l ng qu n chúng”<sup>15</sup>.

Phong cách qu n chúng c a cán b , ng viên th hi n rõ trong các thói quen sinh ho t h ng ngày. Ng i cán b ph i gi n d , hòa ng v i qu n chúng, không cho phép mình h ng i u gì có tính ch t “ c quy n, c l i”. Ng i c nh t nh nh ng suy ngh l ch l c trong cán b , r ng “ph i n m c b nh m i gi c oai tín, gi c th di n”<sup>16</sup>. Khi ng i cán b th m nhu n tác phong qu n chúng, h s c qu n chúng nhân dân yêu th ng, tin c y, ng h và khi ó, vi c gì h làm c ng thành công.

## 2. Phong cách khoa h c

Phong cách làm vi c khoa h c òi h i khi xem xét và quy t nh m i vi c u ph i i u tra, nghiên c u, phân tích toàn di n, ph i tôn tr ng quy trình ra quy t nh, tranh th ý ki n c a t p th lãnh o và qu n chúng. Ng i ch rõ: “G p m i v n , ta ph i t câu h i: Vì sao có v n này? x trí nh th này, k t qu s ra sao? Ph i suy tính k l ng. Ch h p t p, ch làm b a, ch làm li u. Ch g p sao làm v y”<sup>17</sup>. Vi c gì c ng ph i i u tra rõ ràng, c n th n r i m i quy t nh và th c hi n n n i, n ch n. c bi t, i v i nh ng v n m i, ph c t p có nh h ng l n t i t ch c ng, n v , b i và Nhân dân, c n ph i làm th , làm i m tr c khi quy t nh. Tuy t i không ra quy t nh khi ch a có thông tin y , ch a có ph ng án tính toán hi u qu . Tránh ch quan duy ý chí, che gi u khuy t i m ch y theo thành tích.

Phong cách làm vi c khoa h c c a H Chí Minh là làm vi c ph i có m c ích và k ho ch rõ ràng, thi t th c. Mu n có k ho ch khoa h c thì ng i cán b ph i “Vi c chính, vi c g p thì làm tr c. Không nên lu m thu m, không có k ho ch, g p vi c nào, làm vi c y”<sup>18</sup>. H t s c tránh chuy n v ch ra “Ch ng trình công tác thì quá r ng rãi mà kém thi t th c”<sup>19</sup> và c n b nh “ ánh tr ng b dùi”, gây lãng phí ti n c a, nhân l c và th i gian c a Nhân dân.

Phong cách làm vi c khoa h c là ph i bi t quý tr ng th i gian, bi t gi nào làm vi c y và có n ng l c gi i quy t công vi c m t cách t t nh t trong m t th i gian ng n nh t. Ng i t ng nói: “Th i gi c ng c n ph i ti t ki m nh c a

<sup>13</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.5, tr.288.

<sup>14</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.5, tr.288.

<sup>15</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.8, tr.149.

<sup>16</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.5, tr.241.

<sup>17</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.5, tr.279.

<sup>18</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, Sdd*, t.5, tr.332, 463

<sup>19</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, Sdd*, t.5, tr.332, 463

c i. C a c i n u h t, còn có th làm thêm. Khi th i gi ã qua r i, không bao gi kéo nó tr l i c... Mu n ti t ki m th i gi , thì vi c gì ta c ng ph i làm cho nhanh chóng, mau l . Không nên ch m rãi. Không nên “nay l n mai l a”<sup>20</sup>. Ng i cán b ph i bi t ti t ki m th i gian c a mình nh ng c ng ph i bi t ti t ki m th i gian cho ng i khác. Cách t t nh t là t p trung gi i quy t đ t i m t ng công vi c; không ôm m, làm quá nhi u vi c, nhi u vi c không đ t i m, không hi u qu . Ng i gi i thích: “ ích ngh a là nh m vào ó mà b n. Nhi u ích quá thì lo n m t, không b n trúng ích nào”<sup>21</sup>.

Phong cách làm vi c khoa h c yêu c u ng i cán b gi i quy t công vi c đ a trên c s đ li u khách quan, đ a trên n n t ng th c t l a ch n ra ph ng án kh thi nh t và ph ng án y ph i t trong t ng th chi n l c lâu dài. Không c r i vào “B nh c n th - Không trông xa th y r ng. Nh ng v n to tát thì không ngh n mà ch ch m chú nh ng vi c t m”<sup>22</sup> Ng i cán b không c vì cái l i nh tr c m t mà làm t n h i n l i ích to l n, lâu dài. T m nhìn - ó chính là ph m ch t c a ng i có t duy khoa h c và có cách làm vi c khoa h c.

Theo H Chí Minh, phong cách làm vi c khoa h c òi h i ng i cán b ph i có cách ánh giá úng ng i, úng vi c, s p x p công vi c cho h p lý; l i ph i bi t cách ki m tra, giám sát công vi c c a c p đ i m t cách hi u qu , qua ó th y c vi c thi hành ng l i, ngh quy t c a ng nh th nào và c n i u ch nh cái gì... Ng i nói: “tình hình khách quan thay i hàng gi hàng phút, m t ch tr ng c a ta hôm nay úng, hôm sau ã không h p th i, n u ta không t nh táo ki m i m nh ng t t ng hành vi c a ta b i nh ng cái quá th i, sai h ng, nh t nh ta s không theo k p tình th ”<sup>23</sup>. Ki m tra còn có tác đ ng phân lo i, ánh giá cán b , vì “Có ki m tra... m i bi t rõ n ng l c và khuy t i m c a cán b , m i s a ch a và giúp k p th i”<sup>24</sup>. Cán b lãnh o làm vi c khoa h c, ch t ch thì c p đ i không th “qua m t”.

Phong cách khoa h c òi h i ng i cán b sau m i công vi c ph i bi t rút ra kinh nghi m cho l n sau và cho ng i khác. H Chí Minh vi t: “công vi c gì b t k thành công ho c th t b i, chúng ta c n ph i nghiênc u n c i r , phân tách th t rõ ràng r i k t lu n. K t lu n ó s là cái thìa khóa phát tri n công vi c và giúp cho cán b ti n t i”<sup>25</sup>.

### 3. Phong cách nêu g ng

Theo H Chí Minh, m i cán b , ng viên u ph i làm g ng trong m i

<sup>20</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, Sdd*, t.6, tr.123

<sup>21</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, Sdd*, t.5, tr.463

<sup>22</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, Sdd*, t.5, tr.463

<sup>23</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, Sdd*, t.4, tr.28

<sup>24</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, Sdd*, t.5, tr.636

<sup>25</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, S d*, t.5, tr.283.

công vi c, t nh n l n, th hi n th ng xuyên v m i m t; ph i c n, ki m, liêm, chính, chí công vô t , nói ph i i ôi v i làm. Ng i yêu c u t t c cán b , ng viên u ph i nêu g ng v o c. Tr c h t, mình ph i t làm g ng, cán b “g ng làm g ng trong anh em, và khi i công tác, g ng làm g ng cho dân”<sup>26</sup>.

V vai trò c a nêu g ng, Ng i nh c nh cán b , ng viên: “Tr c m t qu n chúng, không ph i ta c vi t lên trán ch “c ng s n” mà ta c h yêu m n. Qu n chúng ch quý m n nh ng ng i có t cách, o c. Mu n h ng d n Nhân dân, mình ph i làm m c th c cho ng i ta b t ch c”<sup>27</sup>. T mình ph i chính tr c m i giúp ng i khác chính. Mình không chính, mà mu n ng i khác chính là vô lý.

Trong t t ng H Chí Minh, c n, ki m, liêm, chính, chí công vô t là ph m ch t o c cách m ng ch y u, là nhân cách c a con ng i. Ng i vi t:

“Tr i có b n mùa: Xuân, H , Thu, ông.

t có b n ph ng: ông, Tây, Nam, B c.

Ng i có b n c: C n, Ki m, Liêm, Chính.

Thi u m t mùa, thì không thành tr i.

Thi u m t ph ng, thì không thành t.

Thi u m t c, thì không thành ng i”<sup>28</sup>.

C n, ki m, liêm, chính, chí công vô t là m t n i dung c b n không th thi u trong phong cách làm vi c và nhân cách c a nh ng ng i lãnh o, qu n lý. Trong b n Di chúc thiêng liêng, Ng i c n d n t t c các cán b ng viên: “ ng ta là m t ng c m quy n. M i ng viên và cán b ph i th t s th m nhu n o c cách m ng, th t s c n ki m liêm chính, chí công vô t . Ph i gi gìn ng ta th t trong s ch, ph i x ng áng là ng i lãnh o, là ng i y t th t trung thành c a Nhân dân”<sup>29</sup>.

Theo H Chí Minh, k thù c a lòng chí công vô t chính là ch ngh a cá nhân, ch th y l i ích riêng c a mình, không th y l i ích chung c a t p th , ch mu n t t t l i. Ph i kh c ph c ch ngh a cá nhân có trong m i ng i cán b , ng viên thì m i có th có phong cách làm vi c c n, ki m, liêm, chính, chí công vô t . ó là c s hình thành hành vi o c úng n, m t tâm h n h ng th ng: “giàu sang không th quy n r , nghèo khó không th chuy n lay, uy l c không th khu t ph c”<sup>30</sup>.

C n nêu g ng trên ba m i quan h v i mình, v i ng i, v i vi c. i v i

<sup>26</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, S d*, t.4, tr.171.

<sup>27</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, S d*, t.6, tr.16

<sup>28</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, S d*, t.6, tr.117.

<sup>29</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, S d*, t.15, tr.611-612.

<sup>30</sup> H Chí Minh: *Toàn t p, S d*, t.7, tr.50.

mình phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, luôn học tập cập nhật, luôn tìm kiếm phát triển mới hay, sẵn sàng cải tiến thân; phải phê bình mình như rơm rạ mỗi ngày. Phải vững chí, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, toàn kết, thốt thà, không đố kỵ, lười nhát, khoan dung, lắng nghe. Phải vì lợi ích, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng” và vì công lên trên, lên trước vì lợi ích.

Chết chịch Hồ Chí Minh cho rằng muốn nêu gương thì nói phải đi đôi với làm. Nói đi đôi với làm không chỉ là một chủ nghĩa trong học tập mà còn là chủ nghĩa của công việc thi đua. Với cán bộ, đảng viên, sự thành công hay thất bại của một người nói và làm, giữa nói và nêu gương có liên quan mật thiết trong công việc và trong đời sống riêng, giữa nói và nêu gương lãnh đạo và nêu gương đi theo. Phải càng cao, uy tín càng lớn, càng phải ra sức hoàn thiện về học tập, thành công hay thất bại của người nói và làm. Người đời hiếm có cán bộ, đảng viên phải làm kiên trì trong công tác và lối sống; trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

Vì nói đi đôi với làm mang lại cho quần chúng lòng tin và sự tôn trọng vì vậy người cán bộ, do đó, người cán bộ đã dâng thức thì quy định lãnh đạo của mình. Người phê phán những cán bộ “Chỉ biết nói là nói, nói gì nấy qua gì khác, ngày này qua ngày khác. Những mặt việc gì thì thức thức công không làm”<sup>31</sup>. Nhân dân không bao giờ tin cậy những cán bộ nói mà không làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, nói một mà làm một trăm. Muốn rèn luyện phong cách nói đi đôi với làm, người cán bộ phải thường xuyên tìm kiếm, soi xét chính mình, thường thì phải khuyến khích cấp dưới và quần chúng nhìn xét, phê bình, góp ý cho mình, nhắc nhở mình về những việc mình đã phạm. Người cán bộ cũng phải biết tránh cảnh hình thức, bành “hữu danh, vô thực”, chỉ y theo những hình thức hào nhoáng bên ngoài.

Trong gia đình, cha mẹ phải là tấm gương cho các con, anh chị là tấm gương đi với các em. Trong nhà trường, thầy giáo, cô giáo là tấm gương cho học trò. Trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác. Trong cuộc sống hàng ngày, người cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm tu dưỡng trở thành con người có tư tưởng trong sáng, là tấm gương giúp Nhân dân nhìn vào đó mà noi theo, qua đó mà làm tốt thêm những việc tốt, vì lợi ích, vì lợi ích, vì lợi ích.

Trong các nội dung nêu gương, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn nêu gương về tinh thần phục vụ Nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh trách nhiệm phục vụ Nhân dân là một triết lý sâu sắc, cảm chúng ta, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải luôn luôn nghĩ đến lợi ích cho dân. Vì vậy mà cán bộ, đảng viên phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát Nhân

<sup>31</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 5, t. 5, tr. 327.

dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước dân để nói và việc làm.

giáo dục bằng nêu gương tốt trước quần chúng, Hồ Chí Minh chỉ trích: “Lý luận về việc xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng công nhân, vũ trang”<sup>32</sup>. Người khẳng định: “Về việc xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng công nhân, vũ trang”<sup>33</sup>. Tháng 6-1968, Người chỉ đạo xuất bản sách “Về việc xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng công nhân, vũ trang”<sup>33</sup>. Tháng 6-1968, Người chỉ đạo xuất bản sách “Về việc xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng công nhân, vũ trang”<sup>33</sup>. Tháng 6-1968, Người chỉ đạo xuất bản sách “Về việc xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng công nhân, vũ trang”<sup>33</sup>.

#### Phần hai:

### XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO ANGIÊN THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Trong sự nghiệp cách mạng cách mạng, mỗi cán bộ, đảng viên đều có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng, dẫn dắt quần chúng nhân dân đi theo Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khi thực hiện quy định, đảng viên cần nghiêm túc và sâu sắc tham gia công tác lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị. Vì vậy, phong cách lãnh đạo, đảng viên có vai trò quan trọng trong việc thực hiện quan điểm, nguyên tắc Đảng, trong kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Phong cách lãnh đạo là tổng hợp những phương pháp, biện pháp, cách thức riêng, tiêu biểu mà người lãnh đạo sử dụng hàng ngày thực hiện nhiệm vụ của mình. Phong cách quy định nội dung, hình thức, trình tự, nội dung chính trị và nội dung của người lãnh đạo. Phong cách lãnh đạo là khái niệm rộng hơn khái niệm phương pháp, cách thức, biện pháp. Phong cách lãnh đạo là cái chung, biểu hiện thông qua các phương pháp, cách thức và biện pháp, những tính chất bên trong của công nhân, phản ánh tư tưởng, đạo đức, nguyên tắc, tính cách, sự trưởng thành của người lãnh đạo. Có một số yêu cầu trong phong cách lãnh đạo mà Chủ tịch Hồ Chí Minh hay nhắc tới, đó là: phong cách dân chủ, những quy tắc, lãnh đạo sâu sát, khéo dùng người, tránh dùng người tài, cách mạng, khoa học, nghiêm túc, sáng tạo.

#### 1. Phong cách dân chủ, những quy tắc

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải “gom góp mọi ý kiến rì rầm, lắng nghe quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp xếp nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng để vững vàng và thực hành ý kiến đó hay không. Rồi lập trình trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa

<sup>32</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 15, tr. 672, 663

ch a nh ng khuy t i m, tuyên truy n, gi i thích, làm cho qu n chúng gi v ng và th c hành.

ó là cách lãnh o c c k t t”<sup>34</sup>

Trong công tác xây d ng, ch nh n ng, c i cách t ch c, b máy nhà n c và nhi u công vi c khác, c n ph i th c hành c i cách “liên h p lãnh o v i qu n chúng” và “liên h p chính sách chung v i ch o riêng”<sup>35</sup>, t c là v n đ ng quan i m, ng l i chung phù h p v i t ng hoàn c nh c th . Theo Ng i, nh v y m i th t là bi t lãnh o, qu n lý.

Phong cách lãnh o dân ch thì ph i đ a vào qu n chúng; là cán b lãnh o, nh t là ng i ng u không c quan liêu, hách đ ch, coi th ng qu n chúng nhân dân. Ph i bi t i s ng th c c a Nhân dân nh th nào, kh n ng th c c a Nhân dân ra sao? H ang ngh và ang mong mu n nh ng gì? M i l i nói, m i vi c làm c a ng i cán b ph i phù h p v i qu n chúng, ph n ánh úng c khát v ng c a qu n chúng. Cán b ph i bi t c nh ng b n kho n, tr n tr c a dân k p th i u n n n và tháo g cùng dân.

Ng i phê bình cách lãnh o c a m t s cán b không dân ch , đ n n tình tr ng ng i có ý ki n không dám nói, ng i mu n phê bình không dám phê bình, làm cho c p trên, c p đ i cách bi t nhau, qu n chúng v i ng xa r i nhau, không còn sáng ki n, không còn h ng hái trong khi làm vi c. Ng i ch rõ: “Ng i lãnh o mu n bi t rõ u i m và khuy t i m c a mình, mu n bi t công tác c a mình t t hay x u, không gì b ng khuyên cán b mình m nh b o ra ý ki n và phê bình. Nh th , ch ng nh ng không ph m gì n uy tín c a ng i lãnh o mà l i t ra dân ch th t thà trong ng.

N u cán b không nói n ng, không ý ki n, không phê bình, th m chí l i tăng b c mình, th là m t hi n t ng r t x u. Vì không ph i h không có gì nói, nh ng vì h không dám nói, h s . Th là m t h t dân ch trong ng. Th là n i b c a ng âm u, cán b tr nên nh ng cái máy, trong lòng u t c, không dám nói ra, do u t c mà hóa ra oán ghét, chán n n”<sup>36</sup>.

Ng i òi h i ph i có phong cách làm vi c th c s dân ch ch không ph i gi t o, hình th c che l p ý x u c a cá nhân. B i vì m i s gi t o u làm suy y u, th m chí phá v t p th , m i thói hình th c ch ngh a s m mu n s làm xói mòn, th m chí tri t tiêu dân ch .

Cán b lãnh o, nh t là nh ng ng i ng u, là ng i có tr ng trách trong m t t p th , v a ph i th c hành dân ch , l ng nghe ý ki n c a t p th , ng th i ph i quy t oán, nh n th c y trách nhi m và dám ra quy t nh, dám làm, dám ch u trách nhi m. ây c ng chính là vi c th c hi n nghiêm

<sup>34</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S đ, t.5, tr.330- 331.

<sup>35</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S đ, t.5, tr.328-330

<sup>36</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S đ, t.5, tr.319- 320.



nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

Theo Hồ Chí Minh, một người dù tài giỏi nhưng nếu công việc không thể làm được thì một cá nhân cũng không thể làm được, công việc không thể bị thất bại cá nhân vì công việc trong nhân viên công nhân xã hội. Cho nên, cá nhân phải có cách làm việc tập thể phát huy sức trí tuệ tập thể, cá nhân không được quên chúng nhân dân nhằm hoàn thành sự nghiệp tập thể, một nhân viên hay là người mà nhân viên riêng người cán bộ lãnh đạo, quản lý thì không làm nên. Tập thể lãnh đạo là dân chủ.

Cá nhân phụ trách là nêu cao trách nhiệm cá nhân lãnh đạo, người quản lý. Có ý thức tập thể cao, tạo ra bầu không khí làm việc dân chủ, tôn trọng và lắng nghe ý kiến tập thể, phát huy trí tuệ tập thể, nhưng không có tính quy tắc, không dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, thì không thể có những quy tắc kỷ luật và công việc công việc không thể tiến triển được. Chính Hồ Chí Minh lưu ý các cán bộ lãnh đạo, quản lý rằng: “Những việc bình thường, một người có thể giải quyết được, thì người phụ trách công việc nên giải quyết được. Những việc quan trọng, mức độ tập thể quyết định”<sup>37</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu phải cao, đôi khi mang tính quy tắc nhân viên quản lý công việc. Phong cách làm việc cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng đắn là phải kết hợp những mặt của cách làm việc dân chủ, tập thể với tính quy tắc, dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, kỷ luật là ra những quy tắc đúng. Trong những thời điểm quy tắc, người lãnh đạo, quản lý phải dám nghĩ, dám làm, dám quyết... điều đó liên quan trực tiếp đến việc tiến bộ của thực tiễn. Người đứng đầu:

“Lên công, hai xe đạp bội,  
Gặp thì, một tập thể công thành công”<sup>38</sup>.

Kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, thể hiện trách nhiệm cá nhân lãnh đạo, người đứng đầu khắc phục những hạn chế của tập thể, hoặc công việc, địa điểm, đi vào tập thể, không dám quyết, không nêu cao trách nhiệm cá nhân... làm trì trệ, suy yếu nhân viên lãnh đạo, hiệu quả quản lý cá nhân cán bộ lãnh đạo.

## 2. Phong cách lãnh đạo sâu sát

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về phong cách lãnh đạo sâu sát. Theo tài liệu thống kê của Bộ tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính trong 10 năm xây dựng ngành xã hội miền Bắc (1955 - 1965), không quản ngại cao, công việc bấp bênh, Người đã thể hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, nhân viên... thăm miền núi hiểm trở, thăm hải chi tuyến và vùng bão, xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm có hơn 60 lượt Người đi xuống các xã, mỗi tháng có khoảng 6 lần Người đi gặp

<sup>37</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 5, t. 5, tr. 620

<sup>38</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 5, t. 3, tr. 326.

qu n chúng. Ngoài ra, hàng ngày qua các báo, các th c a Nhân dân g i lên, th y có nh ng ý ki n hay, c n ti p thu, nh ng vì c g p c n gi i quy t, Ng i u dùng bút óng khung l i, chuy n t i các c quan có trách nhi m, yêu c u nghiên c u và gi i quy t.

Lãnh o sâu sát s nâng cao c tính khách quan, minh b ch, t ng c ng c công tác ki m tra, giám sát, t ó ki m soát t t h n i v i vì c th c thi quy n l c, ki m tra, giám sát ch t ch vì c s d ng tài s n c a Nhà n c, c a Nhân dân, góp ph n phòng, ch ng tham nh ng có hi u qu . H Chí Minh yêu c u đ a vào qu n chúng nhân dân giám sát, ki m tra, nh m lo i tr các hành vi tr c l i, n c p, tham ô, c khoét, bi n c a công thành c a riêng...

Theo H Chí Minh, sau khi ngh quy t ã c ban hành, ph i t ch c t t vì c th c hi n ngh quy t i vào cu c s ng. i u ó g n li n v i công vì c ki m tra, giám sát. Mu n t t, “ph i i t n n i, xem t n ch ”. Theo Ng i, s d s th t còn b b ng bút vì s ki m tra, giám sát c a các ngành, các c p không nghiêm túc, ch a ch t ch .

Sau ki m tra, giám sát, thì cái sai c n kh c ph c, s a ch a ngay và cái úng, cái t t ph i c ng viên, khen th ng k p th i, vì khen th ng úng ng i, úng vì c, úng lúc s ng viên, giáo d c, thúc y ng i lao ng h ng say làm vì c. Ng i yêu c u nhanh chóng bi u đ ng nh ng t m g ng ng i t t, vì c t t, ng viên khuy n khích b ng v t ch t ho c tinh th n, nh m phát tri n cái t t ch ng l i cái x u, vì m c tiêu xây d ng con ng i m i, làm cho xã h i ngày m t ti n b . M i khi c trên báo chí, th y t m g ng “ng i t t, vì c t t” nào, nh t là nh ng ng i i u kh i x ng phong trào, Ng i li n c cán b i xác minh và t ng “Huy hi u Bác H ” cho ng i có thành tích x ng áng. C n c có kho ng 5.000 ng i ã c Ch t ch H Chí Minh t ng th ng “Huy hi u Bác H ” qua phong trào “Ng i t t, vì c t t”. Nh ng ai c nh n “Huy hi u Bác H ” u t hào k l i nh ng m u chuy n c m ng khi nh n ph n th ng cao quý này. Quan tr ng h n n a, nh ng ph n th ng ó, sau này tr thành bài h c nêu g ng cho các th h con cháu h .

H Chí Minh t ng yêu c u: “Tôi ra l nh cho B T ng t l nh mau chóng khen th ng nh ng n v và nh ng chi n s ã l p nhi u chi n công oanh li t”<sup>39</sup>. Trong “nh ng vì c c n ph i làm ngay” g i cán b , chi n s t nh Hòa Bình, Lào Cai, Ng i nh c nh : “Xét k và báo cáo nh ng n v và cá nhân có công tr ng c bi t Chính ph khen th ng”<sup>40</sup>, “vì khen th ng khuy n khích r t nhi u, vì khen th ng là t ng k t và ph bi n kinh nghi m ra cho m i ngành ho t ng”<sup>41</sup>, “vì khen th ng c ng là m t cách giáo d c và c ng. B i,

<sup>39</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.6, tr.445,492

<sup>40</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.6, tr.445,492

<sup>41</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.7, tr.347;

ng bào có thành tích mà Trung ương, Chính phủ khen thưởng thì mình hăng hái hơn và những người khác có thành tích sẽ thi đua tích cực. Tất cả chúng ta nay phải phấn đấu ít báo cáo, bày giở các cô, các chú phải tích cực làm”<sup>42</sup>.

### 3. Khéo dùng người, trọng dụng nhân tài

Là người lãnh đạo thì phải khéo dùng người và trọng dụng nhân tài. Xu hướng phát triển chung là tập dân tộc và chuyển đổi xã hội, Chính sách Hồ Chí Minh đã quy định nguyên tắc cơ bản là tập trung các nhân lực về phía Tây, quan trọng là tri thức và phong kiến.

Người xác định, việc dùng người phải hợp lý, đúng nguyên tắc và sự thật của họ, đúng người, đúng việc, chứ “dùng thì mướm làm nghề thì rên” và phải cho họ hiểu rõ nhiệm vụ của công việc mà họ phải thực hiện. Dùng người mà không đúng công việc sẽ không hiệu quả, không có việc, làm thui chột nhân tài, có hại cho người và công việc thì nhân sự yếu kém trong công tác cán bộ của người. Người cho rằng: “Trong các ngành hoạt động của chúng ta... không thiếu những người có năng lực, có sáng kiến... Nhưng vì cách lãnh đạo của ta còn kém, thói quan liêu còn nặng nề nên có những người như thế công việc đình đốn, không có kết quả. Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo”<sup>43</sup>.

Chính sách Hồ Chí Minh yêu cầu người lãnh đạo, quản lý phải biết trọng dụng nhân tài, nếu không sẽ làm “thui chột” nhân tài. Việc trọng dụng nhân tài theo quan điểm của Chính sách Hồ Chí Minh là phải làm thông suốt xuyên suốt, liên tục như “người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng dụng nhân tài, trọng dụng cán bộ, trọng dụng những người có ích cho công việc chung của chúng ta”<sup>44</sup>. Chính sách Hồ Chí Minh cho rằng, trọng dụng nhân tài phải biết tùy tài mà dùng người: “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta dùng làm việc nhỏ, ai có năng lực và việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”<sup>45</sup>. Bởi vậy, ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, trong lúc còn bấp bênh khó khăn, thù trong, giặc ngoài, Chính sách Hồ Chí Minh đã quan tâm tìm người tài xây dựng đất nước và Người chính là tấm gương sáng cho việc tìm nhân tài và trọng dụng nhân tài. Ngày 14-11-1945, trên báo Cứu quốc, Chính sách Hồ Chí Minh đã viết: “Kiến thiết nước ta có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”<sup>46</sup>. Người chỉ đạo phải “tìm người tài”.

Chính sách Hồ Chí Minh cho rằng, mặt quan trọng nhất là không bị thiếu

<sup>43</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, S. 1, t. 5, tr. 281, 313

<sup>44</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, S. 1, t. 5, tr. 281, 313

<sup>45</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, S. 1, t. 4, tr. 43

<sup>46</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, S. 1, t. 4, tr. 114

đang nhân tài là một khuynh hướng to, làm lãnh phí một vốn quý của Đảng và Nhà nước trong xây dựng và kiến thiết.

#### 4. Phong cách cách mạng, khoa học, nghiêm túc, sáng tạo

Một yêu cầu quan trọng trong phong cách cách mạng là người lãnh đạo phải có sự thông minh, tính nguyên tắc cao và tính nghiêm túc, sáng tạo, sẵn sàng vì cái mới. “Trung với Đảng”, “trung với nhân dân” là phẩm chất chính trị cơ bản, thể hiện trong mọi hoạt động của người lãnh đạo, quản lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, ưu tiên nhất trong phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo là phải: “Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Tuyệt đối vì lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trên lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà quên mình, quên mình trong mọi việc”<sup>47</sup>.

Nhiệt tình cách mạng là yếu tố cơ bản trong phẩm chất của cán bộ Đảng, người lãnh đạo. Vì có nhiệt tình cách mạng, người cán bộ lãnh đạo mới say mê, tận tụy vì công việc tìm ra những phương án sáng tạo nhất thực thi nhiệm vụ thật hiệu quả. Tính cách mạng, lòng yêu nước, thương dân là động lực thôi thúc người lãnh đạo, quản lý chuyên tâm, lo toan, tận tụy, say mê vì công việc. Người thì, người lãnh đạo phải có sự tìm tòi sáng tạo, xuất sắc những ý kiến hay, những phương án tốt nhất thực thi nhiệm vụ thật hiệu quả. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ lãnh đạo, phải là những người vừa “honest”, vừa “chuyên”, có óc cách mạng, có tinh thần anh dũng, quên mình, chịu gian khổ, hy sinh và có năng lực thực hiện nhiệm vụ giao.

Hồ Chí Minh cho rằng, tính khoa học phải là một trong những phẩm chất của người cán bộ lãnh đạo. Nhiệt tình cách mạng chỉ thực sự đem lại hiệu quả khi nó gắn liền với các phẩm chất khoa học và trên cơ sở khoa học. Nhiệt tình cách mạng sẽ trở thành duy tâm, duy ý chí nếu thiếu tri thức khoa học. Thực tiễn cho thấy, có nhiệt tình mà thiếu tri thức khoa học sẽ dẫn tới sai lầm, chệch hướng, làm hỏng đường lối, chính sách, hành động trái quy luật, thậm chí dẫn đến phá hoại vô ý thức. Những công trình, dự án, kế hoạch vì những lý tưởng tốt đẹp, nhưng do thiếu tri thức dẫn đến thất bại, gây ra tổn thất nặng nề. Có tri thức khoa học, người cán bộ lãnh đạo, người quản lý phải chú ý học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ công nhân mà thực hiện trong và ngoài nước. Chăm quan, tận tâm, ít nghiên cứu lý luận và thực tiễn nên gặp thuận lợi là dễ lơ đãng, gặp thành công sơ khởi là dễ kiêu ngạo; khi gặp khó khăn thì dửng dưng, bàng quan, dao động, lười biếng, phương pháp cách mạng không vững... Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ, người viên nói chung, nhất là với cán bộ lãnh đạo: “Hết lòng hết sức thực hiện

<sup>47</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 4, t. 11, tr. 603

su t i. Su t i ph i g n l i n lý lu n v i công tác th c t . Không ai có th t cho mình ã bi t r i, bi t h t r i. Th gi i ngày ngày i m i, Nhân dân ta ngày càng t i n b , cho nên chúng ta ph i t i p t c h c và hành t i n b k p Nhân dân”<sup>48</sup>.

H c t p, nghiên c u, “h c và hành” theo t t ng H Chí Minh chính là m b o s th ng nh t gi a lý lu n v i th c ti n, nói i ôi v i làm. Cán b , ng viên c n ph i có lý lu n lãnh o, c n n m ch c lý lu n m i có th hoàn thành nhi m v c a mình. Ch t ch H Chí Minh xác nh: “Lý lu n nh cái kim ch nam, nó ch ph ng h ng cho chúng ta trong công vi c th c t . Không có lý lu n thì lúng túng nh nh m m t mà i”<sup>49</sup>, “Làm mà không có lý lu n thì không khác gì i mò trong êm t i, v a ch m ch p v a hay v p váp”<sup>50</sup>.

Kh ng nh vai trò c a lý lu n, H Chí Minh ch rõ s c n thi t ph i bi t liên h lý lu n v i th c ti n trong công tác lãnh o. Vì: “Th c ti n không có lý lu n h ng d n thì thành th c ti n mù quáng. Lý lu n mà không liên h v i th c ti n là lý lu n suông”<sup>51</sup>, nên lý lu n mà xa r i th c ti n thì s m mu n s d n t i b nh giáo i u, sách v , nên ng i cán b lãnh o ph i n m ch c lý lu n, ng th i qua kinh nghi m làm vi c, ph i hi u rõ s v n ng c a các quan i m lý lu n trong th c ti n, qua ó đ báo c nh ng bi n i c a tình hình, c a nhi m v cách m ng, t ó m i có th th c hi n t t vai trò lãnh o c a mình.

M t trong nh ng yêu c u v phong cách làm vi c c a cán b lãnh o, ng i ng u là ph i n m ch c lý lu n, nh ng không c “lý lu n suông”, mà ph i có n ng l c v n đ ng lý lu n vào th c ti n. H Chí Minh ch rõ: “H c t p ch ngh a Mác - Lênin là h c t p cái tinh th n x trí m i vi c, i v i m i ng i và i v i b n thân mình; là h c t p nh ng chân lý ph bi n c a ch ngh a Mác - Lênin áp đ ng m t cách sáng t o vào hoàn c nh th c t c a n c ta”<sup>52</sup>. Ng i ch tr ng “ph i g n lý lu n v i công tác th c t ’. M i ch tr ng, ng l i c a ng ph i xu t phát t tình hình c th , gi i thích cho qu n chúng hi u và th c hi n các ch tr ng, chính sách ó, nh th “lý lu n m i không tách r i th c t ”.

Trong m i công tác, tùy theo hoàn c nh c th , ng i lãnh o có th s đ ng nhi u hình th c, bi n pháp khác nhau hoàn thành ch c trách, nhi m v c a mình. Tuy nhiên, c n có s v ng vàng, không thay i trong nh ng v n thu c v nguyên t c, ó là nh ng v n có tính chi n l c, quan i m, ng l i c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c là “b t bi n, ph i gi v ng nh s t á”.

<sup>48</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.10, tr.377.

<sup>49</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.5, tr.273-274.

<sup>50</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.6, tr.357.

<sup>51</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.11, tr.95.

<sup>52</sup> H Chí Minh: Toàn t p, S d, t.11, tr.611

Cùng với kiên nhẫn nguyên tắc, những vấn đề chính sách, thì sách lược cách mạng, các hình thức, phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành phù hợp, linh hoạt, phù hợp với thực tế có thể tác động cao nhất. Điều đó thu hút và lôi cuốn các tầng lớp lãnh đạo, thực hiện “đấu tranh giành quyền bìn”, thực hiện sự linh hoạt trong hoạt động lãnh đạo của mình.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu trực tiếp của cách mạng trong thời gian ngắn. Tính đấu tranh, mục tiêu trong từng các giai đoạn của cách mạng là cải thiện, thực hiện tốt cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Trong bản Di chúc, Người nói lên mong muốn cuối cùng, cũng là mục tiêu chung của cuộc cách mạng là “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”<sup>53</sup>. Tuy nhiên, còn những mục tiêu khác là còn những tranh lâu dài, đầy khó khăn, gian khổ. Người nêu, người lãnh đạo cần sáng suốt, tận tụy, nỗ lực xác định sách lược, hình thức, biện pháp thực hiện trong những hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể, trong mỗi bối cảnh, mỗi bối cảnh tiến lên của cách mạng.

Những nội dung xây dựng phong cách lãnh đạo nêu trên không nằm ngoài những quy định chung trong phong cách làm việc của cán bộ, công viên, người thi có yêu cầu cao hơn, thực hiện vị trí, vai trò, trách nhiệm của người cán bộ, công viên trên công việc lãnh đạo.

#### Phần ba:

### Y M NH H C T P VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÀM VIỆC, PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA CHỈ MINH

Năm 1982, trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, chúng ta đã phê phán quan liêu, biu hiên trên nhiều lĩnh vực, những chủ yếu là quan liêu trong việc ra chính sách, chính sách; quan liêu trong thực hành, máy móc và trong phong cách làm việc của cán bộ; phê phán phong cách quản lý kinh tế theo lối quan liêu bao cấp, quan liêu hành chính, thái độ quy định và yêu cầu phi có trọng nghìn biện pháp chính quan liêu và bỏ th. Người thi yêu cầu cán bộ, công viên phải sát thực, sát thực chúng ta, nghiên cứu chính sách, chính sách, tạo điều kiện cho sáng kiến của quần chúng nảy nở, những nhân tố tích cực sẽ được nâng lên. Lúc đó, người yêu cầu phải cải thiện phương pháp làm việc, xây dựng phong cách làm việc lên một mức độ mới. Chúng ta cần ra quyết định, phương pháp và cách làm việc đúng là một yếu tố cần thiết, trọng yếu một mặt tính chính xác của việc ra quyết định và biến nó thành hiện thực, cần biến những nhiệm vụ cải thiện phương pháp chúng ta và ra các quy định, thực hiện thực hiện các quy định; không vì nể nang, e dè mà dung hòa ý kiến, ra quy định

<sup>53</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, S. 10, t. 10, tr. 153

nhân và vì, thể hiện quy tắc không thể thiếu. Như vậy, trong điều kiện vì công thể hóa công lợi còn nhiều bất cập, càng cần tìm phong cách làm vì công cán bộ lãnh đạo, quản lý, đi sâu vào thực tiễn, nhìn thẳng vào khó khăn, phát hiện những kinh nghiệm và cách làm mới, trên cơ sở có niềm tin, dựa trên thực tiễn, chính sách phù hợp.

Trong thời kỳ này, chúng ta cần làm rõ những nhiệm vụ xây dựng, tìm phong cách làm vì công cán bộ lãnh đạo, quản lý của ta hiện nay theo hướng thức dân chủ, khách quan, thẳng thắn, sâu sát thực tế, sâu sát quần chúng, làm vì công có chương trình, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, nói đi đôi với làm. Điều này được đề cập trong chương XII của nghị quyết yêu cầu trong công tác xây dựng Đảng, về cán bộ, công viên phụ xây dựng phong cách làm vì công khoa học, thực tiễn, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Triển khai Nghị quyết của Hội XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “tăng cường học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, chúng ta cần chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện phong cách làm vì công dân chủ, quần chúng, khoa học, nêu gương cho cán bộ, công viên và phong cách dân chủ, quy tắc, sâu sát, khéo dùng người, trọng dụng người tài, cách mạng, khoa học, nghiêm túc, sáng tạo cho người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước.

Sau đây là một số gợi ý pháp luật thể hiện trong văn bản và làm theo phong cách lãnh đạo, phong cách làm vì công của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Tăng cường giáo dục, rèn luyện, xây dựng phong cách làm vì công, phong cách lãnh đạo trong cán bộ, công viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành

Đưa nội dung giáo dục về xây dựng phong cách làm vì công, phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong học tập, công việc, trọng tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện dành cho cán bộ, công viên và cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp, các ngành, trong đó chú ý trang bị những tri thức thực tiễn, phương pháp thực tiễn khoa học và năng lực thực tiễn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tăng cường vì công giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, nguyên tắc và chính sách, pháp luật của Nhà nước; các tri thức khoa học và kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý hiện đại cho

cán b lãnh o, qu n lý. Thông qua vi c giáo d c, h c t p nâng cao ý chí, ngh l c gi i quy t nh ng v n , nh ng khó kh n, th thách trong th c t công tác; có kh n ng kháng v i nh ng cái x u, tiêu c c, tránh c s cám d quy n l c, c quy n, c l i,...

Th c hi n nghiêm Quy nh s 101-Q /TW ngày 07-6-2012 c a Ban Bí th Trung ng ng v quy nh trách nhi m nêu g ng c a cán b , ng viên, nh t là cán b lãnh o ch ch t các c p trong vi c h c t p và làm theo t m g ng o c H Chí Minh và Quy nh s 55-Q /TW ngày 19-12-2016 c a B Chính tr v m t s vi c c n làm ngay t ng c ng vai trò nêu g ng c a cán b , ng viên.

2. Gi v ng các nguyên t c “t p trung dân ch ” và “t p th lãnh o, cá nhân ph trách”

Gi v ng nguyên t c “t p trung dân ch ” trong làm vi c và tuân th nghiêm nguyên t c “t p th lãnh o, cá nhân ph trách” trong lãnh o, qu n lý. T ng c ng phát huy dân ch kh i d y tính sáng t o, t p trung trí tu t p th trong vi c xây d ng, th c hi n, ki m tra, giám sát vi c th c hi n các ch tr ng, chính sách, pháp lu t c a ng và Nhà n c.

ng th i, t ng c ng trách nhi m c a ng i ng u. Xây d ng quy nh v trách nhi m, quy n h n c a c p y, ng i ng u các c p trong th c thi công v , trong ó, nêu rõ nh ng yêu c u v phong cách làm vi c, phong cách lãnh o.

3. T ng c ng công tác qu n lý cán b , ng viên

y nhanh vi c xây d ng các quy nh, quy ch , n i quy trong th c thi công v và th c hi n nghiêm túc các quy nh v công tác qu n lý cán b , ng viên, nh t là cán b lãnh o, ng i ng u v t t ng, chính tr , o c, l i s ng, phong cách làm vi c, phong cách lãnh o.

Th ng xuyên ki m tra, giám sát ho t ng công v c a cán b , ng viên. c bi t, i v i cán b lãnh o và ng i ng u các c p, các ngành, c n xây d ng quy nh ki m tra, giám sát th ng xuyên c a c p y c p trên, quy nh ki m tra, giám sát c a t ch c ng và c a các oàn th , Nhân dân, k p th i phát hi n, phê bình, u n n n sai ph m, khuy t i m.

Th c hi n nghiêm Quy nh s 55-Q /TW, ngày 10-01-2012 c a Ban Bí th Trung ng ng v công tác ki m tra c a t ch c ng i v i vi c tu d ng, rèn luy n o c c a cán b , ng viên.

4. Xây d ng các quy nh v o c công v , phong cách làm vi c, phong cách lãnh o

S m xây d ng các quy nh v o c công v , phong cách làm vi c, phong cách lãnh o, kèm theo các yêu c u b t bu c, cùng các ch tài c th





b lãnh đạo, quản lý. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải nhập vào chức năng nhiệm vụ của mình làm tổ chức công tác giám sát, phản biện xã hội, thể hiện ý nguyện dân chủ của Nhân dân.

Thực hiện nghiêm Quy định số 99-QĐ/TW ngày 03-10-2017 của Bộ Chính trị và ban hành Hướng dẫn khung các cấp ủy, ban hành Hướng dẫn khung các cấp ủy, tổ chức công tác thu hút Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong ưu tranh, ngắn gọn, ý luận suy thoái, “tốt đi không bị”, “tốt chuyên hóa” trong nội bộ.

Số tham gia tích cực, có hiệu quả của quần chúng nhân dân trong xây dựng Đảng, trong quá trình kiểm tra, thanh tra sẽ thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân. Trong nhiệm vụ trọng tâm, do nhiệm vụ nguyên nhân, như khuyến khích, sai lầm của cán bộ, công viên, không lãnh đạo, hoặc có quan kiểm tra phát hiện, hoặc không phát hiện các khuyết điểm, như không thể chế gì về cơ chế minh bạch “tốt đi không bị” của Nhân dân. Thực tiễn như sau, quần chúng nhân dân sẽ phát hiện nhiệm vụ trọng tâm công viên vì phạm nhiệm vụ như sau: phạm chính sách, lợi ích, tham nhũng, vì phạm Luật pháp, quan liêu thiêu tình thực trách nhiệm...

## L I K T

Phong cách, tác phong công tác trong tổ chức và tổ chức công việc của Chi bộ Đảng Chí Minh sẽ thể hiện xuyên suốt trong mọi hoạt động trong các cuộc cách mạng, phản ưu hy sinh, vì Tổ quốc, vì Nhân dân của Người. Học tập và làm theo phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo của Người đòi hỏi mỗi cán bộ, công viên, mỗi người cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy dân chủ, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương; gần gũi, thân thiện với quần chúng nhân dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; gần bó với cơ sở, với thực tiễn; nói phải đi đôi với làm; phải biết phải, hy sinh vì lợi ích của tập thể, của Nhân dân; có phong cách làm việc khoa học, sáng tạo, vận dụng linh hoạt mọi chiến lược, phương pháp vào điều kiện thực tế của cơ quan, địa phương mình.

Xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, công viên, đặc biệt là phong cách, tác phong của người đứng đầu theo tổ chức công việc của Đảng Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hiện nay nhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, luôn xứng đáng là “hiến thân của trí tuệ, lòng tâm và danh dự của dân tộc”./.